

Số: 2434/QĐ-UBND

Lào Cai, ngày 29 tháng 6 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc đổi tên các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc
Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Lào Cai**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14/6/2019;

Căn cứ Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Căn cứ Kết luận số 195-KL/ĐU ngày 17/6/2025 của Ban Thường vụ Đảng ủy UBND tỉnh về việc đổi tên các cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông công lập trên địa bàn tỉnh Lào Cai khi thực hiện mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Đổi tên các trường phổ thông công lập trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Lào Cai kể từ ngày 01/7/2025, cụ thể như sau:

(có danh sách chi tiết kèm theo)

Các trường phổ thông lập là đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Lào Cai, có tư cách pháp nhân, con dấu và được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước và Ngân hàng theo quy định hiện hành.

Điều 2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao

1. Sở Giáo dục và Đào tạo có trách nhiệm chỉ đạo các cơ sở giáo dục thực hiện các thủ tục thu hồi con dấu, đăng ký lại mẫu dấu theo quy định của pháp luật.

2. Sở Nội vụ hướng dẫn thực hiện việc kiện toàn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, sắp xếp tổ chức bộ máy của các cơ sở giáo dục đảm bảo theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Nội vụ, Tài chính, Giáo dục và Đào tạo, Công an tỉnh, Phòng Giao dịch số 16, Kho bạc Nhà nước khu vực VIII; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan và các đơn vị trường học có tên tại Điều 1 căn cứ Quyết định thi hành.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 2115/QĐ-UBND ngày 25/6/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Lào Cai./. *tt*

Nơi nhận:

- TT Tỉnh ủy;
- TT HĐND, UBND tỉnh;
- Sở Giáo dục và Đào tạo;
- Sở Nội vụ;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Như Điều 3 QĐ;
- Lưu: VT, NC3. *u*

CHỦ TỊCH



Trịnh Xuân Trường

DANH SÁCH



Các cơ sở giáo dục công lập trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo
tỉnh Lào Cai thay đổi tên gọi sau sắp xếp
(Kèm theo Quyết định số: 2434/QĐ-UBND ngày 29 tháng 6 năm 2025
của Chủ tịch UBND tỉnh Lào Cai)

1. Đổi tên Trường Trung học phổ thông số 1 thành phố Lào Cai thành **Trường Trung học phổ thông Lào Cai**
2. Đổi tên Trường Trung học phổ thông số 2 thành phố Lào Cai thành **Trường Trung học phổ thông Cam Đường**
3. Đổi tên Trường Trung học phổ thông số 3 thành phố Lào Cai thành **Trường Trung học phổ thông Lê Hồng Phong**
4. Đổi tên Trường Trung học phổ thông số 4 thành phố Lào Cai thành **Trường Trung học phổ thông Lương Thế Vinh**
5. Đổi tên Trường Trung học phổ thông Dân tộc nội trú thành **Trường Phổ thông Dân tộc nội trú Trung học phổ thông Lào Cai**
6. Đổi tên Trường Trung học phổ thông Chuyên tỉnh Lào Cai thành **Trường Trung học phổ thông Chuyên Lào Cai**
7. Đổi tên Trường Trung học phổ thông số 1 huyện Bảo Thắng thành **Trường Trung học phổ thông số 1 Bảo Thắng**
8. Đổi tên Trường Trung học phổ thông số 2 huyện Bảo Thắng thành **Trường Trung học phổ thông số 2 Bảo Thắng**
9. Đổi tên Trường Trung học phổ thông số III huyện Bảo Thắng thành **Trường Trung học phổ thông số 3 Bảo Thắng**
10. Đổi tên Trường Phổ thông Dân tộc nội trú Trung học cơ sở và Trung học phổ thông huyện Bảo Thắng thành **Trường Phổ thông Dân tộc nội trú Trung học cơ sở và Trung học phổ thông Bảo Thắng**
11. Đổi tên Trường Trung học phổ thông số 1 huyện Bảo Yên thành **Trường Trung học phổ thông số 1 Bảo Yên**
12. Đổi tên Trường Trung học phổ thông số 2 huyện Bảo Yên thành **Trường Trung học phổ thông số 2 Bảo Yên**
13. Đổi tên Trường Trung học phổ thông số III huyện Bảo Yên thành **Trường Trung học phổ thông số 3 Bảo Yên**
14. Đổi tên Trường Phổ thông Dân tộc nội trú Trung học cơ sở và Trung học phổ thông huyện Bảo Yên thành **Trường Phổ thông Dân tộc nội trú Trung học cơ sở và Trung học phổ thông Bảo Yên**
15. Đổi tên Trường Trung học phổ thông số 1 huyện Văn Bàn thành **Trường Trung học phổ thông số 1 Văn Bàn**

16. Đổi tên Trường Trung học phổ thông số 3 huyện Văn Bàn thành **Trường Trung học phổ thông số 3 Văn Bàn**

17. Đổi tên Trường Trung học phổ thông số 4 huyện Văn Bàn thành **Trường Trung học phổ thông số 4 Văn Bàn**

18. Đổi tên Trường Phổ thông Dân tộc nội trú Trung học cơ sở và Trung học phổ thông huyện Văn Bàn thành **Trường Phổ thông Dân tộc nội trú Trung học cơ sở và Trung học phổ thông Văn Bàn**

19. Đổi tên Trường Trung học phổ thông số 1 huyện Bát Xát thành **Trường Trung học phổ thông số 1 Bát Xát**

20. Đổi tên Trường Trung học phổ thông số 2 huyện Bát Xát thành **Trường Trung học phổ thông số 2 Bát Xát**

21. Đổi tên Trường Trung học cơ sở và Trung học phổ thông huyện Bát Xát thành trường **Trung học cơ sở và Trung học phổ thông Bát Xát**

22. Đổi tên Trường Phổ thông Dân tộc nội trú Trung học cơ sở và Trung học phổ thông huyện Bát Xát thành **Trường Phổ thông Dân tộc nội trú Trung học cơ sở và Trung học phổ thông Bát Xát**

23. Đổi tên Trường Trung học phổ thông số 1 thị xã Sa Pa thành **Trường Trung học phổ thông số 1 Sa Pa**

24. Đổi tên Trường Trung học phổ thông số 2 thị xã Sa Pa thành **Trường Trung học phổ thông số 2 Sa Pa**

25. Đổi tên Trường Phổ thông Dân tộc nội trú Trung học cơ sở và Trung học phổ thông thị xã Sa Pa thành **Trường Phổ thông Dân tộc nội trú Trung học cơ sở và Trung học phổ thông Sa Pa**

26. Đổi tên Trường Trung học phổ thông số 1 huyện Bắc Hà thành **Trường Trung học phổ thông số 1 Bắc Hà**

27. Đổi tên Trường Trung học phổ thông số 2 huyện Bắc Hà thành **Trường Trung học phổ thông số 2 Bắc Hà**

28. Đổi tên Trường Phổ thông Dân tộc nội trú Trung học cơ sở và Trung học phổ thông huyện Bắc Hà thành **Trường Phổ thông Dân tộc nội trú Trung học cơ sở và Trung học phổ thông Bắc Hà**

29. Đổi tên Trường Trung học phổ thông số 1 huyện Si Ma Cai thành **Trường Trung học phổ thông số 1 Si Ma Cai**

30. Đổi tên Trường Trung học phổ thông số 2 huyện Si Ma Cai thành **Trường Trung học phổ thông số 2 Si Ma Cai**

31. Đổi tên Trường Phổ thông Dân tộc nội trú Trung học cơ sở và Trung học phổ thông huyện Si Ma Cai thành **Trường Phổ thông Dân tộc nội trú Trung học cơ sở và Trung học phổ thông Si Ma Cai**

32. Đổi tên Trường Trung học phổ thông số 1 huyện Mường Khương

thành **Trường Trung học phổ thông số 1 Mường Khương**

33. Đổi tên Trường Trung học phổ thông số 2 huyện Mường Khương thành **Trường Trung học phổ thông số 2 Mường Khương**

34. Đổi tên Trường Trung học phổ thông số 3 huyện Mường Khương thành **Trường Trung học phổ thông số 3 Mường Khương**

35. Đổi tên Trường Phổ thông Dân tộc nội trú Trung học cơ sở và Trung học phổ thông huyện Mường Khương thành **Trường Phổ thông Dân tộc nội trú Trung học cơ sở và Trung học phổ thông Mường Khương**

*** Giữ nguyên tên gọi đối với 05 cơ sở giáo dục:**

1. **Giữ nguyên tên gọi Trường Trung học cơ sở và Trung học phổ thông Bắc Cường**

2. **Giữ nguyên tên gọi Trường Trung học phổ thông Hoàng Liên**

3. **Giữ nguyên tên gọi Trường Trung học phổ thông số 2 Văn Bàn**

4. **Giữ nguyên tên gọi Trường Trung học cơ sở và Trung học phổ thông Bắc Hà**

5. **Giữ nguyên tên gọi Trung tâm kỹ thuật tổng hợp hướng nghiệp dạy nghề và giáo dục thường xuyên** ✱
